

MỐI QUAN HỆ GIỮA MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP Ở THÁI LAN TRONG NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

LÊ PHƯƠNG HÒA*
NGUYỄN XUÂN TÙNG**

Tóm tắt: Phân phối thu nhập là vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm, trong đó vấn đề nổi lên là tìm hiểu mối liên hệ giữa mô hình tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập để lựa chọn chính sách phát triển phù hợp. Hiện vẫn tồn tại hai quan điểm: (i) bất bình đẳng phân phối thu nhập dẫn đến phát triển kinh tế kém hơn thông qua bất ổn chính trị và bất ổn xã hội; (ii) bất bình đẳng cũng có thể dẫn đến kinh tế phát triển nhanh hơn thông qua ưu đãi cao hơn cho những người đầu tư sản xuất. Bài viết phân tích mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập ở Thái Lan trên cơ sở xem xét các mô hình tăng trưởng cụ thể của Thái Lan trong giai đoạn phát triển gần đây và thực trạng phân phối thu nhập theo 2 tiêu chí (i) thu nhập của các nhóm dân cư và (ii) hệ số GINI. Qua nghiên cứu cho thấy, Thái Lan hiện là một trong những quốc gia có bất bình đẳng về thu nhập cao nhất thế giới và mặt trái của tăng trưởng kinh tế chính là khoảng cách chênh lệch thu nhập bị nới rộng, từ đó dẫn đến những bất ổn về nhiều mặt của đời sống chính trị, xã hội của Thái Lan.

Từ khóa: Thái Lan, tăng trưởng, phân phối thu nhập.

Mở đầu

Trong nhiều năm qua, khu vực Đông Nam Á được coi là một điểm sáng trên bản đồ tăng trưởng của thế giới với các mô hình tăng trưởng kinh tế khá hiệu quả. Đời sống vật chất của người dân nhìn chung ngày càng nâng cao, tỷ lệ đói nghèo trong khu vực giảm liên tục trong hai thập

niên qua. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả kinh tế vượt trội thì một thực tế cho thấy bất bình đẳng trong phân phối thu nhập đang tăng lên, thu nhập của người giàu tăng lên nhanh hơn nhiều so với thu nhập của người nghèo.

Một nền kinh tế có chênh lệch thu nhập quá lớn sẽ kéo theo những chênh lệch khác về cơ hội và khả năng tiếp cận các nguồn

* TS. Lê Phương Hòa, ** Ths. Nguyễn Xuân Tùng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

lực sẵn có, chênh lệch về trình độ và mức sống, từ đó dẫn đến nhiều hệ lụy liên quan đến kết quả phát triển kinh tế cũng như các vấn đề an sinh và tệ nạn xã hội. Trong hoàn cảnh này, vai trò của Chính phủ được phát huy để có những can thiệp phù hợp nhằm đảm bảo công bằng xã hội và để đảm bảo thành tựu tăng trưởng và phát triển kinh tế có thể lan tỏa đến cả những nhóm người nghèo, người chịu thiệt thòi và những nhóm dễ bị tổn thương khác. Việc phân phối thu nhập, bao gồm phân phối và phân phối lại qua các biện pháp can thiệp của Chính phủ tuy không làm tăng mức của cải chung của xã hội nhưng lại có thể làm tăng phúc lợi xã hội. Đảm bảo công bằng là đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản mà con người phải được hưởng với tư cách là quyền của công dân, giảm khoảng cách chênh lệch thu nhập tạo ra một ngoại ứng tích cực đối với kết quả phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, các Chính phủ tùy thuộc vào quan điểm phát triển sẽ có những sự lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế riêng, ứng với mỗi mô hình đó, thu nhập của người dân sẽ có những mức chênh lệch khác nhau.

Trong số các nước Đông Nam Á, Thái Lan từng được xem là mô hình tăng trưởng kinh tế khá thành công nhưng cũng đồng thời là quốc gia có nhiều vấn đề nảy sinh trong quá trình phân phối thu nhập. Thái Lan là quốc gia theo đuổi triết lý nền kinh tế vừa đủ với những điều chỉnh mục tiêu trọng tâm qua các giai đoạn nhưng quốc gia này đã không đạt được thành công trong nỗ lực giảm bất bình đẳng. Tình trạng tăng trưởng không đồng đều không được giải quyết, phát triển dựa trên khai thác ngắn hạn các tiềm năng kinh tế dẫn đến bất ổn chính trị và quan hệ xã hội lỏng lẻo. Bất bình đẳng do đó có thể đe dọa

tiến trình tăng trưởng trong tương lai của Thái Lan.

1. Mô hình tăng trưởng kinh tế ở Thái Lan

Các mô hình tăng trưởng kinh tế của Thái Lan được thể hiện rõ nhất qua các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia cho từng giai đoạn năm năm. Nhìn lại các mô hình tăng trưởng kinh tế của Thái Lan qua các kế hoạch phát triển có thể chia thành 3 giai đoạn với những đặc trưng sau:

Giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1996 tương ứng với Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia thứ nhất cho đến hết Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia lần thứ 7. Trong giai đoạn này, Thái Lan tập trung vào tăng trưởng kinh tế nhanh với chiến lược chủ yếu là khai thác các nguồn lực tài nguyên và lao động. Tuy nhiên, từ Kế hoạch thứ 1 cho đến Kế hoạch thứ 4, Chính phủ Thái Lan tập trung chủ yếu vào tăng trưởng kinh tế và phát triển cơ sở hạ tầng, từ Kế hoạch thứ 5 cho đến Kế hoạch thứ 7 thì ngoài vấn đề tăng trưởng kinh tế, vấn đề phát triển về mặt xã hội đã bắt đầu được nước này quan tâm.

Giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2011 tương ứng với Kế hoạch lần thứ 8 cho đến Kế hoạch thứ 10. Giai đoạn này đặc biệt tập trung đến vấn đề phát triển xã hội thông qua phát triển nguồn vốn con người, song song với ổn định kinh tế. Kế hoạch lần thứ 10 (2007 - 2011)⁽¹⁾ bao gồm 5 chiến lược phát triển thuộc các lĩnh vực khác nhau, đó là: (i) Phát triển nguồn nhân lực và xã hội; (ii) Thiết lập các cộng đồng kinh tế lớn mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho toàn quốc gia và phát triển một nền kinh tế cộng đồng phụ thuộc lẫn nhau, hài hòa, cân đối với môi trường tự nhiên và xã hội;

(iii) Cải tiến các biện pháp sản xuất để có thể cạnh tranh trên toàn cầu, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng mang phong cách riêng và khác biệt với các sản phẩm cạnh tranh khác, nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh tế, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; (iv) Bảo vệ môi trường; (v) Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, không quan liêu tham nhũng. Cũng từ thời điểm này, chiến lược phát triển kinh tế tri thức được Thái Lan triển khai rất tích cực.

Giai đoạn từ năm 2012 đến nay, nền kinh tế Thái Lan hướng tới nền kinh tế vừa đủ và phát triển bền vững. Giai đoạn này bắt đầu từ Kế hoạch thứ 11 (2012 - 2016), dựa trên sự kết hợp nhịp nhàng giữa phát triển nguồn vốn con người, công nghệ và sự đổi mới.

Tiếp tục thực hiện đường lối của “Triết lý về nền kinh tế vừa đủ”, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ 11 (2012 - 2016)⁽²⁾ đặc biệt nhấn mạnh đến phát triển nguồn nhân lực quốc gia và an ninh con người, coi đây là vấn đề trung tâm của Kế hoạch 11 và đường hướng phát triển đất nước trong tương lai. Lấy con người là trung tâm phát triển, tăng cường sự tham gia rộng rãi của các thành phần nhằm đạt mục tiêu phát triển cân bằng, toàn diện và thống nhất trong tầm nhìn chung về “một xã hội hạnh phúc, công bằng, bình đẳng và bền bỉ”. Kế hoạch cũng bổ sung thêm các định hướng về nền kinh tế xanh, xã hội xanh, hướng tới mục tiêu cơ bản là phát triển bền vững. Trong Kế hoạch 11, Thái Lan xây dựng 6 chiến lược phát triển ưu tiên bao gồm: xây dựng xã hội công bằng; phát triển nguồn nhân lực để xây dựng một xã hội không ngừng học hỏi; cân bằng an ninh lương thực và năng lượng; xây dựng nền kinh tế tri thức và cải thiện môi

trường kinh tế; tăng cường hợp tác an ninh và kinh tế khu vực; quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Với kế hoạch lần thứ 12⁽³⁾ giai đoạn 2017 - 2021, Thái Lan đặt mục tiêu thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và trở thành quốc gia tiên tiến trong tương lai. Tuy nhiên, Kế hoạch này đã không đạt được mục tiêu khi Thái Lan vẫn phải đối mặt với những vấn đề có liên quan tới sự bùng phát của đại dịch COVID - 19.

Tháng 9/2021, Thái Lan đã công bố bản Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội quốc gia lần thứ 13 giai đoạn 2023 - 2027⁽⁴⁾ với nhiệm vụ chuyển đổi đất nước nhằm đạt 5 mục tiêu quan trọng. Mục tiêu đầu tiên mà Thái Lan cần hướng tới là tái cấu trúc sản xuất hàng hóa nhằm kết nối với nền kinh tế kỹ thuật số. Điều này cần gắn kết chặt chẽ với công tác nghiên cứu và phát triển. Thứ hai, Thái Lan cần phát triển nguồn nhân lực để bắt kịp sự thay đổi nhanh chóng của thời đại kỹ thuật số. Thứ ba, nâng cao tầm quan trọng của việc trao cơ hội bình đẳng và công bằng cho người dân. Từ đó, Chính phủ cần đưa ra những chính sách để giảm thiểu sự chênh lệch về thu nhập cũng như cung cấp nhiều chương trình phúc lợi cho những người thu nhập thấp, người tàn tật, trẻ em và người cao tuổi. Thứ tư, Thái Lan cần tập trung hơn tới việc bảo vệ môi trường và các phương thức xử lý tác động của thay đổi khí hậu toàn cầu một cách toàn diện và bền vững. Cuối cùng, Thái Lan cần tự chuẩn bị để ứng phó với bất kỳ vấn đề và thách thức toàn cầu nào. Như vậy, với bản kế hoạch lần này, thì mục tiêu giảm bất bình đẳng thu nhập được đưa ra rõ ràng và cụ thể hơn. Điều này cho thấy Thái Lan đã nhận thức được sự ảnh hưởng của vấn đề chênh

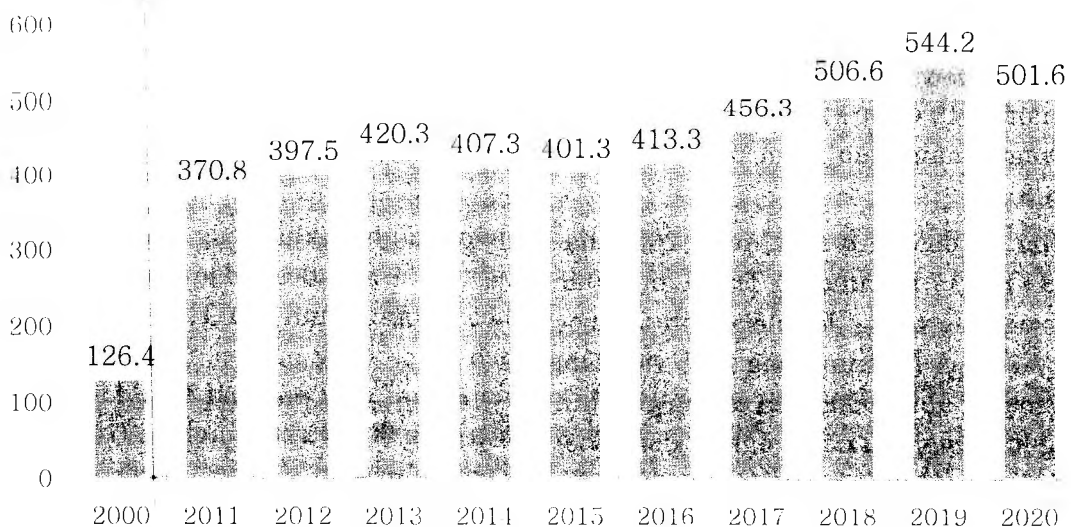
lịch thu nhập lên phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Tăng trưởng kinh tế ở Thái Lan

Cho đến trước đại dịch COVID - 19, Thái Lan đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong phát triển trong 2 thập niên đầu thế kỷ 21. GDP của Thái Lan luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định trong 13 năm (trừ năm 2009 do khủng hoảng kinh tế toàn cầu). Tuy nhiên, sau cuộc đảo chính tháng 5/2014 cùng với sự tăng trưởng chậm của kinh tế thế giới đã khiến cho các mặt hàng là thế mạnh truyền thống của Thái Lan như thiết bị điện tử, hàng hóa nông nghiệp, ô tô và phụ tùng, thực phẩm chế biến không được đẩy mạnh xuất khẩu⁽⁵⁾, kinh tế của Thái Lan giảm đáng kể với GDP chỉ đạt 407 tỷ USD năm 2014 và 401 tỷ USD năm 2015. Trước tình hình đó, Thái Lan triển khai Chiến lược Phát triển Quốc gia 20 năm (2016 – 2035) và từ tháng 10/2016 bắt đầu thực hiện Kế hoạch Phát

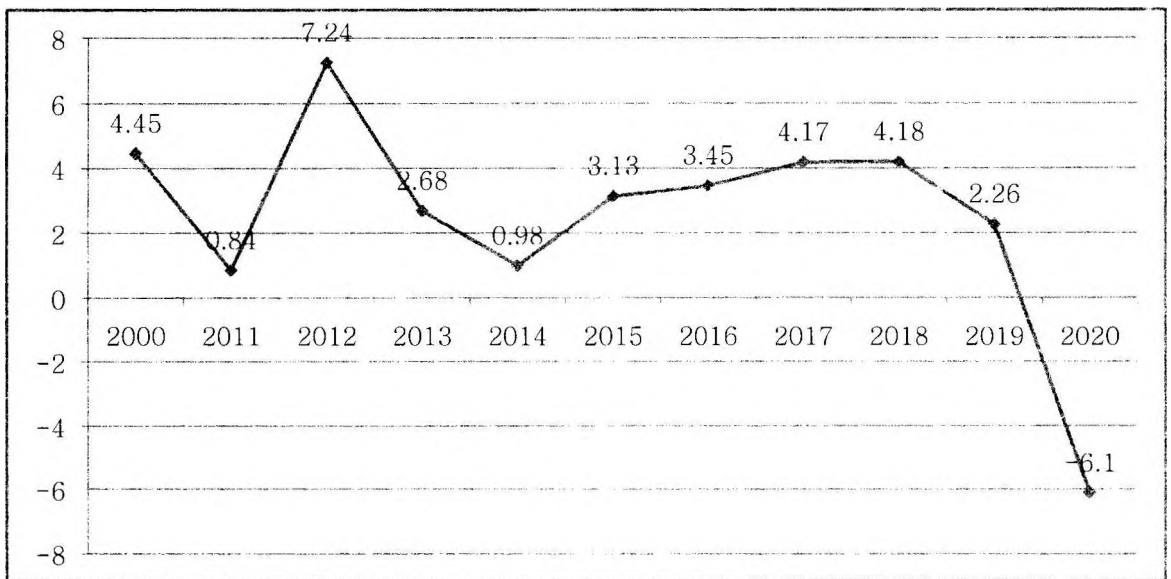
triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 12 (2017 – 2021). Nhờ đó, GDP Thái Lan dần tăng trưởng tốt lên, năm 2016 GDP tăng 3,4%, năm 2018 là 4,2% và tiếp tục tăng, giúp GDP đạt mức cao nhất trong vòng 18 năm, gần 507 tỷ USD vào năm 2018, tăng gấp 4 lần năm 2000 với 126 tỷ USD. Với mức tăng trưởng GDP trong những năm gần đây, nhu cầu về lao động và việc làm cũng như tiền lương cho người lao động cũng tăng lên. Dù đã có nhiều nỗ lực nhưng đà tăng trưởng của Thái Lan đã bị chặn lại bởi đại dịch COVID - 19, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 còn 2,3 % so với 4,2% năm 2018 và đến năm 2020 con số này là -6,1%⁽⁶⁾. (Xem Hình 1 và Hình 2)

Không chỉ đạt được những bước tiến dài trong phát triển kinh tế, Thái Lan đã đạt được những kết quả lớn về mặt xã hội, đưa đất nước chuyển từ một nước thu nhập trung bình thấp sang một nước thu nhập trung bình cao⁽⁷⁾. Cụ thể, năm 2000, GNI đầu người của Thái Lan chỉ đạt 1980 USD



Hình 1: GDP của Thái Lan giai đoạn 2000 - 2020 (Tỷ USD)

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của World Bank
<https://databank.worldbank.org/reports.aspx?source=2&country=THA#>



Hình 2: Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Thái Lan giai đoạn 2000 - 2020 (%)

*Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của World Bank
World Development Indicators ' DataBank (worldbank.org)*

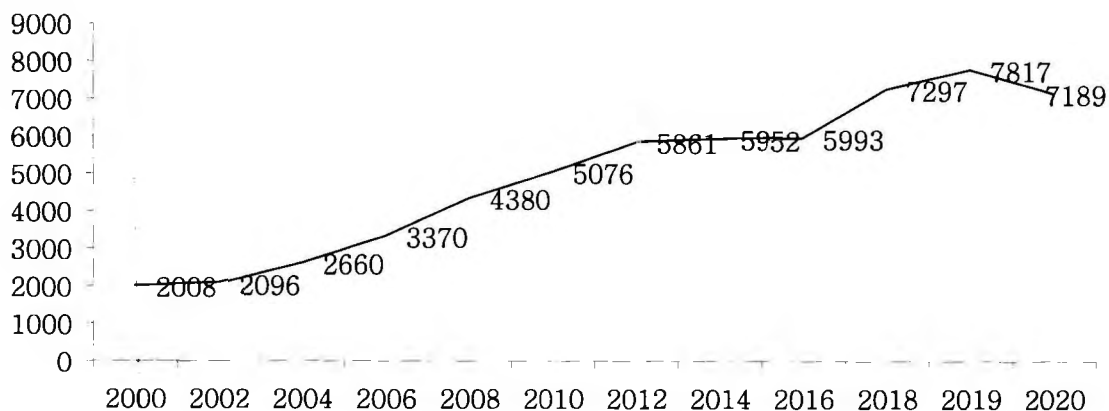
năm (nước có thu nhập trung bình thấp) và nhanh chóng vượt qua mức xếp hạng này trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2007. Đến năm 2009, do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thu nhập trung bình của người dân Thái Lan giảm nhẹ xuống và sau đó lấy lại được mức phát triển vượt bậc với GNI đầu người đạt 4.950 USD/năm vào năm 2011, 7.260 USD/năm vào năm 2019 trước khi sụt giảm còn 7.040 USD/người/năm vào năm 2020⁽⁸⁾. (Xem Hình 3)

Như đã đề cập ở trên, năm 2020, đại dịch COVID - 19 tấn công Thái Lan và tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế nước này. Kết quả là tình trạng mất việc làm tăng mạnh, ảnh hưởng đến các hộ gia đình trung lưu cũng như người nghèo, đồng thời đe dọa thành quả giảm nghèo của nước này. Khi COVID - 19 tác động đến nền kinh tế, tỷ lệ nghèo đói đã tăng lên 6,4% vào năm 2020, tức là có thêm 200.000 người rơi vào cảnh nghèo đói. Tốc độ giảm

nghèo đã chậm lại trong những năm gần đây sau khi đã giảm đáng kể trong ba thập kỷ qua, từ 65,2% năm 1988 xuống còn 6,2% vào năm 2019⁽⁹⁾.

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, dù Thái Lan trải qua nhiều biến động về mặt kinh tế, an ninh, chính trị song quá trình chuyển đổi ngành từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ vẫn liên tục diễn ra. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế công nghiệp hóa chưa hoàn thành và sự chuyển đổi nội ngành sang các phân ngành có khả năng tạo ra giá trị cao mới chỉ ở giai đoạn đầu. Cơ cấu kinh tế theo nhóm ngành của Thái Lan thiên về dịch vụ và công nghiệp. Cụ thể, đóng góp của ngành dịch vụ Thái Lan đối với GDP luôn trên 50% và công nghiệp trên 35%⁽¹⁰⁾. (Xem Hình 4)

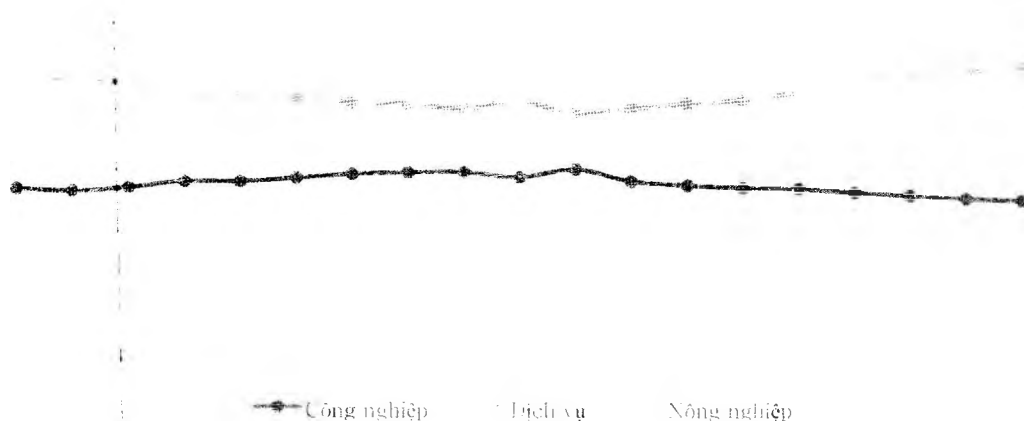
Sự phân bổ lao động cũng có chiều hướng dịch chuyển mạnh. Trong 10 năm đầu của thế kỷ 21, nông nghiệp là ngành thu hút nhiều lao động nhất, trung bình



Hình 3: Thu nhập quốc dân của người dân Thái Lan giai đoạn 2000 - 2020

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của Tổng cục thống kê
<https://solieukinhhte.com/gdp-binh-quan-dau-nguoi-cua-thai-lan/#bang>

Đơn vị: nghìn USD/người/năm



Hình 4: Cơ cấu kinh tế theo ngành tại Thái Lan giai đoạn 2000 - 2018 (% GDP)

Nguồn: <https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators#>

khoảng 41,6%, tiếp đến là dịch vụ với 37,4% và công nghiệp 20,9%. Trong 10 năm tiếp theo, tỷ trọng lao động trong các ngành đã có sự thay đổi. Cụ thể, ngành kinh tế có lực lượng lao động nhiều nhất tại Thái Lan giai đoạn 2010 - 2019 là dịch vụ với 42,8%, tiếp đến là nông nghiệp 35% và công nghiệp là 22,3%. Qua số liệu trên có thể thấy, số lao động trong ngành nông nghiệp giảm khá nhiều trong khi số lao động chuyển sang ngành dịch vụ và công nghiệp tăng lên đáng kể. Dù có sự dịch

chuyển và cải thiện nhưng sự phân bổ năng suất lao động giữa các ngành, các vùng ở Thái Lan vẫn không đồng đều dẫn đến sự chênh lệch thu nhập thực giữa các ngành cũng như giữa các vùng lớn⁽¹¹⁾.

3. Thực trạng phân phối thu nhập ở Thái Lan

Bất bình đẳng trong phân phối thu nhập theo nhóm hiện nay ở Thái Lan là hậu quả của một quá trình lâu dài với các chính sách

Bảng 1: Tỷ lệ thu nhập quốc dân hàng tháng của 03 nhóm dân số giai đoạn 2016 - 2021

Năm	Nhóm 1% dân số hàng đầu	Nhóm 10% dân số giàu	Nhóm 50% dân số dưới cùng
2000	21,66%	54,7%	10,1%
2005	22,9%	54,9%	10,6%
2010	22,7%	55,3%	11,5%
2015	19,2%	50,3%	13,4%
2016	20%	53%	18%
2017	18,7%	50,1%	13,2%
2018	17,8%	49,5%	14%
2019	17,7%	48,7%	14%
2020	17,7%	48,7%	14%
2021	17,7%	48,7%	14%

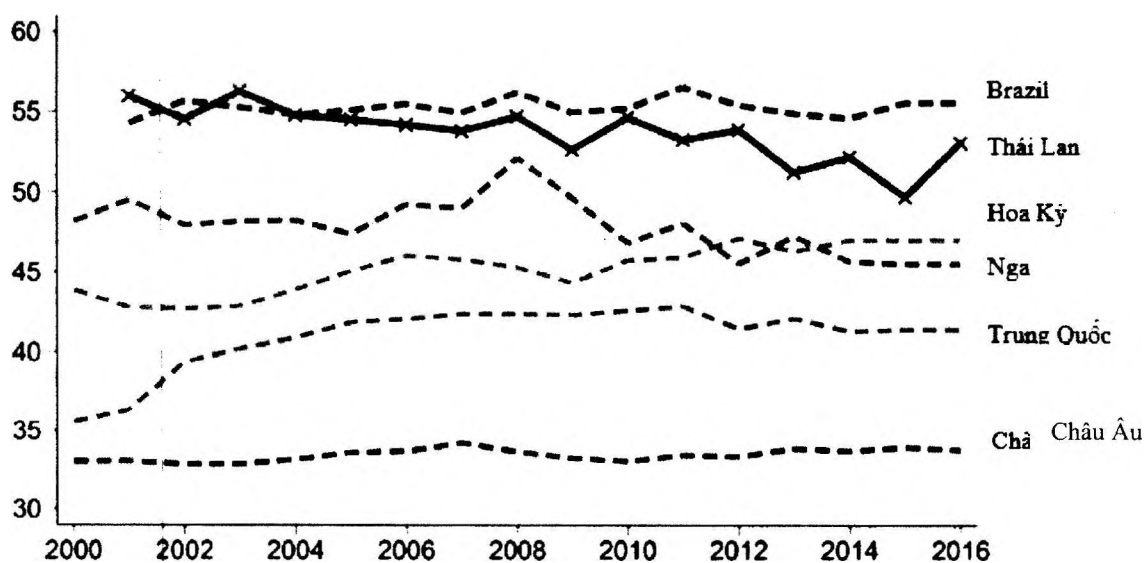
Nguồn: <https://wid.world/data/>

tư bản thân hữu dành đặc quyền cho một nhóm nhỏ. Hiện nay, nhóm người có thu nhập cao nhất tập trung ở các khu vực thành thị và đặc biệt là ở thủ đô Bangkok.

Năm 2016, nhóm 10% công dân giàu nhất có thu nhập chiếm 53% thu nhập quốc dân của Thái Lan, với thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 100.000 THB (2.900 USD) và nhóm 1% giàu nhất có thu nhập chiếm 20% thu nhập quốc dân của Thái Lan, với mức thu nhập hàng tháng hơn 380.000 THB (11.000 USD). Trong khi đó, nửa dân số nghèo nhất nhận 13% thu nhập quốc dân và thu nhập trung bình chỉ đạt 5.000 THB (150 USD) mỗi tháng⁽¹²⁾. Điều này có nghĩa là một người trong nhóm 50% có thu nhập thấp nhất cần phải làm việc khoảng gần 4 tháng để kiếm được mức thu nhập bằng mức thu nhập ngày của 1% dân số giàu nhất và phải làm một tháng để kiếm mức thu nhập bằng mức thu nhập mỗi ngày của 10% dân số giàu nhất. Đến năm 2017, tỷ lệ thu nhập của 03 nhóm dân số này có chiều hướng giảm, lần lượt là 50,1% (nhóm 10% dân số giàu); 18,7% (nhóm 1%

dân số giàu nhất); 13,2% (nhóm 50% dân số có thu nhập thấp nhất). Kể từ năm 2018 đến nay, Thái Lan vẫn tiếp tục duy trì mức tỷ lệ lần lượt là 48,7%; 17,7%; 14% và chưa có dấu hiệu biến động (Bảng 1).

Hình 5 so sánh tỷ trọng thu nhập quốc dân giai đoạn 2001 - 2016 của Thái Lan với các nền kinh tế khác. Mặc dù bất bình đẳng có chiều hướng giảm trong giai đoạn này nhưng Thái Lan vẫn là một trong những nước có mức bất bình đẳng thu nhập cao. Năm 2018, Thái Lan vượt Nga và Ấn Độ trở thành quốc gia có bất bình đẳng cao nhất thế giới. Từ năm 2001 đến năm 2016, thu nhập của nhóm 10% cư dân giàu nhất Thái Lan chiếm hơn một nửa thu nhập quốc dân mỗi năm, cao hơn đáng kể so với thực tế có thể quan sát được trên thế giới, bao gồm châu Âu, Trung Quốc, Hoa Kỳ hoặc Nga. Nếu so với Brasil, một quốc gia nổi tiếng với tình trạng bất bình đẳng thì mức độ bất bình đẳng thu nhập ở Thái Lan hiện nay khá tương đồng trong khi quy mô dân số của Thái Lan chỉ khoảng bằng 1/3. (Xem Hình 5)



Hình 5: Tình trạng thu nhập của nhóm 10% dân cư giàu nhất của một số quốc gia trong giai đoạn 2000 - 2016

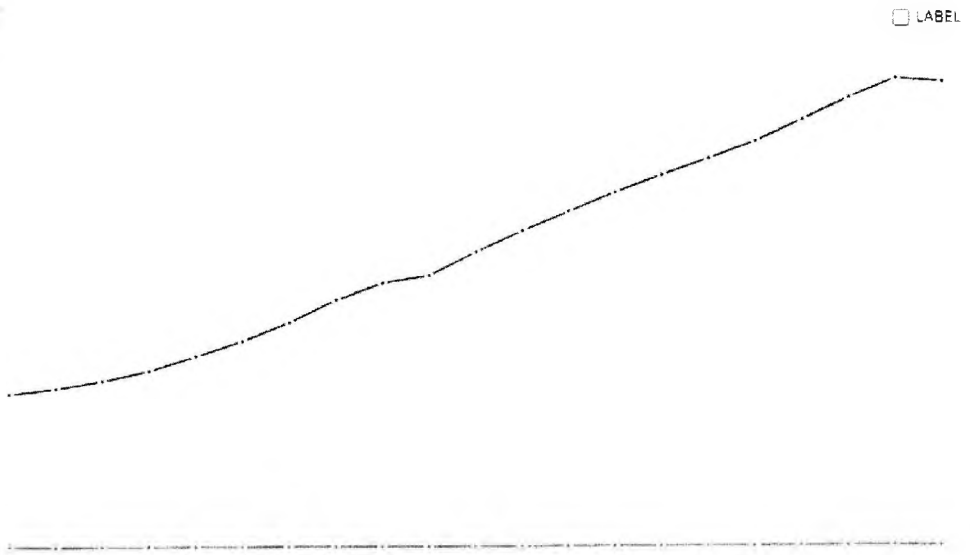
Nguồn: Thanasak Jenmana (2018), "Democratisation and the Emergence of Class conflicts: Income inequality in Thailand, 2001 - 2016", WID.world Working Paper

Kể từ khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi cuộc khủng hoảng châu Á năm 1997 dẫn đến tỷ lệ nghèo đói tiếp tục gia tăng, Chính phủ Thái Lan đã thực hiện một số cải cách xã hội như ban hành các chính sách hỗ trợ các hộ gia đình có thu nhập thấp đưa vào áp dụng kế hoạch chăm sóc sức khỏe và nhà ở giá cả phải chăng... Mặc dù những chính sách này đã cải thiện phần nào điều kiện sống của người dân như là tầng lớp trung lưu của Thái Lan hiện đang nổi lên và có khoảng 13% hộ gia đình kiếm được ít nhất 525.000 Baht trong năm 2020 (Hình 5) nhưng lại làm gia tăng tham nhũng trong khu vực công. (Xem Hình 6)

Ngoài ra, theo báo cáo Global Wealth được công bố năm 2018 của Credit Suisse, Thái Lan cũng là một trong những quốc gia có mức độ tập trung của cải cao nhất trên thế giới⁽¹³⁾. Nhóm 1% người giàu nhất Thái Lan kiểm soát tới 67% tổng tài sản nước này, còn nhóm 10% người giàu nhất

kiểm soát 85,7% tài sản quốc gia. Trong khi đó, nhóm 50% những người nghèo nhất chỉ sở hữu 1,7% tổng tài sản quốc gia và 10% người nghèo nhất không sở hữu tài sản nào⁽¹⁴⁾, đây là nhóm những người dân đang có nợ nần hoặc không có thu nhập. Ước tính ở thời điểm hiện tại, có khoảng 14,5 triệu người Thái có mức thu nhập dưới 1.000 USD/năm⁽¹⁵⁾. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình trạng bất bình đẳng xã hội đang diễn ra khá nghiêm trọng ở nước này. (Xem Hình 7)

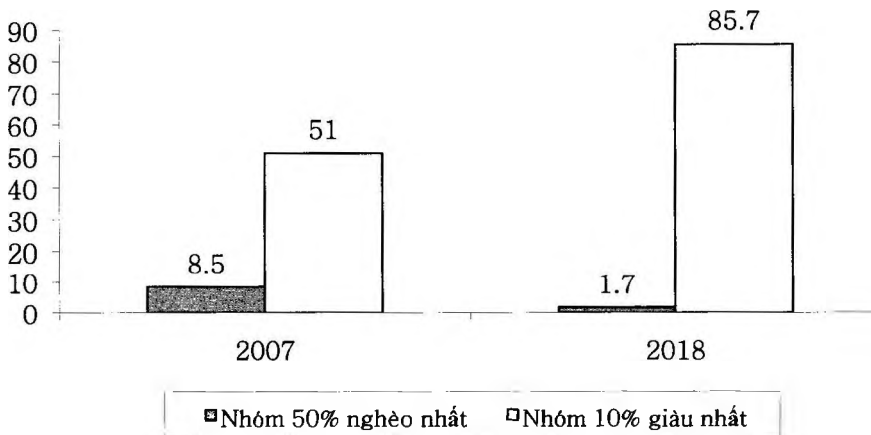
Nếu xét theo Chỉ số GINI⁽¹⁶⁾, năm 2020, Philippines có chỉ số GINI là 44,4, trở thành quốc gia có bất bình đẳng thu nhập cao nhất trong khu vực ASEAN, Malaysia đứng thứ hai với 41,0, tiếp theo là Indonesia với 39,0 và chỉ số GINI của Thái Lan ở mức 36,4, đứng thứ 4 trong bảng xếp hạng về bất bình đẳng thu nhập trong ASEAN⁽¹⁷⁾. Dù ở mức cao nhưng bất bình đẳng thu nhập theo chỉ số GINI của Thái



Hình 6: Thu nhập hàng năm của hộ gia đình tầng lớp trung lưu giai đoạn 2000 - 2020

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của World Bank

<https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD?end=2020&locations=XT-TH&start=2000>



Hình 7: Tỷ lệ của cải được nắm giữ bởi 50% nghèo nhất và 10% giàu nhất

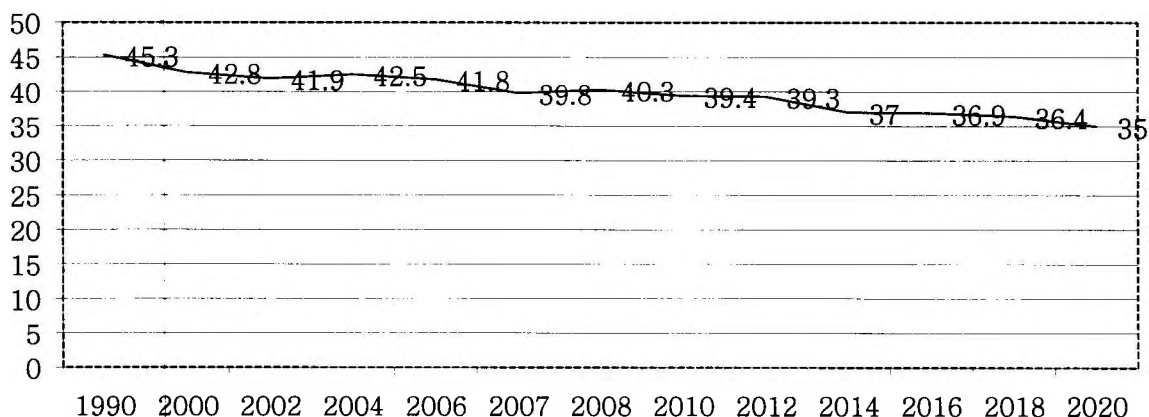
Nguồn: Credit Suisse, <https://www.credit-suisse.com/ch/en.html>

Lan đã được cải thiện từ 47,9 vào năm 1992 xuống còn 35 vào năm 2020. (Xem Hình 8)

4. Một số nhận xét về mối quan hệ giữa mô hình tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập

Khi nhìn vào các chỉ số đánh giá về phân phối thu nhập của Thái Lan có một

sự khác biệt giữa Chỉ số GINI và phân phối thu nhập theo nhóm dân cư giàu nhất và nghèo nhất. Mặc dù hệ số GINI của Thái Lan không quá cao nhưng Thái Lan là minh chứng cho thấy tăng trưởng kinh tế đi liền với gia tăng chênh lệch thu nhập giữa các nhóm dân cư. Sự phát triển kinh tế nhanh chóng đã giúp người dân



Hình 8: Chỉ số GINI của Thái Lan qua các năm

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu của World Bank

<https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD?end=2020&locations=XT-TH&start=2000>.

dân thoát khỏi đói nghèo nhưng lại mang lại lợi ích không cân đối cho một số ít người giàu.

Xét về nguồn gốc thu nhập, có thể thấy sự chênh lệch rõ ràng giữa của cải tạo ra từ lao động so với của cải tạo ra từ thu nhập tư bản vốn. Thu nhập từ lao động (tiền lương hoặc tiền công) có xu hướng được phân bổ đồng đều hơn so với của cải tạo ra từ việc tăng giá trị tài sản (tăng tư bản vốn). Thái Lan được đánh giá nằm ở mức độ trung bình trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa với những ưu đãi cho các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn.

Bất bình đẳng thu nhập gây nên những vấn đề lớn cho xã hội Thái Lan. Chênh lệch khoảng cách thu nhập cao, phân tầng xã hội lớn thể hiện rằng xã hội chưa quan tâm đúng mực tới các nhóm yếu thế như người di cư, người giúp việc gia đình, người khuyết tật, các nhóm dân tộc thiểu số và nó là nguồn gốc của nhiều vấn đề bất ổn trong xã hội Thái Lan như buôn người, tội phạm, tham nhũng, bất ổn xã hội và chính trị. Các số liệu cho thấy, quy mô kinh tế càng tăng thì khoảng cách chênh lệch giữa

các nhóm dân cư càng lớn và góp phần gây ra những bất ổn không chỉ về mặt xã hội mà còn ảnh hưởng đến chính trị của Thái Lan. Bất bình đẳng trở thành một trong những vấn đề quan trọng mà các đảng phái sử dụng trong các chiến dịch tranh cử. Kinh tế tăng trưởng nhanh nhưng đầu tư cho phúc lợi không tương xứng khiến cho khoảng cách tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội như y tế, giáo dục, truyền thông... bị nới rộng. theo Viện Nghiên cứu Phát triển Thái Lan (TDRI), ngày nay, Thái Lan chỉ dành 7,8% GDP cho các dịch vụ xã hội, trong khi hầu hết các quốc gia phát triển chi trung bình 20%⁽¹⁸⁾.

Người nghèo ngày càng nghèo về cơ hội và chênh lệch chất lượng cuộc sống ngày càng gia tăng. Điều này dẫn đến sự bất mãn trong tầng lớp người nghèo và cả tri thức khiến cho Thái Lan luôn chìm trong các cuộc biểu tình. Những nỗ lực dân túy của Chính phủ Thaksin trong thời kỳ cầm quyền đã không được duy trì kéo dài sau khi ông bị lật đổ, thậm chí ngay thời kỳ Yingluck dù bà ủng hộ cắt giảm thuế doanh nghiệp nhưng đã thất bại trong việc tái cấu trúc hệ thống thuế có lợi cho người

nghèo. Chính sách thuế của Thái Lan từ lâu đã có xu hướng không mấy ưu tiên người nghèo mà hướng tới xây dựng một nền kinh tế tạo điều kiện cho tăng trưởng. Những chương trình như giá lúa gạo nhằm hỗ trợ người nông dân không những tỏ ra không hiệu quả mà còn làm trầm trọng thêm vấn đề và là một trong những nguyên cơ ra đi của cựu thủ tướng Yingluck.

Có nhiều nguyên nhân gây nên tình trạng bất bình đẳng ở Thái Lan. Thứ nhất, có thể nói rằng đó là bất bình đẳng giữa các thế hệ khi khoảng cách giàu nghèo truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và ngày càng bị nới rộng; Thứ hai, khoảng cách chênh lệch về giáo dục bao gồm cả chất lượng và số lượng dẫn đến sự tiếp cận không đồng đều các kỹ năng cần thiết để đạt được thu nhập cao hơn; Thứ ba, khả năng tiếp cận tín dụng cũng như các nguồn tài nguyên đầu vào không đồng đều cũng chính là nguyên nhân thúc đẩy chênh lệch trong phân phối thu nhập ngày càng gia tăng.

Bên cạnh đó, một trong những yếu tố có tác động lớn tới bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm thu nhập trong thời gian gần đây là đại dịch COVID-19. Về mức độ ảnh hưởng thu nhập giữa các nhóm dân cư, nhóm thu nhập thấp dễ bị tổn thương với COVID-19 hơn so với nhóm thu nhập cao nhưng nhóm thu nhập trung bình lại là nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất. Số liệu khảo sát xã hội học về tác động COVID-19 với các nhóm dân cư cho thấy, tỉ lệ những người có mức thu nhập cao (25% dân cư có thu nhập cao nhất) chỉ chịu khá ít tác động của dịch bệnh, với nam là 14,31% và nữ là 4,30%. Ngược lại, những người có thu nhập trung

bình thấp (50% dân cư có mức thu nhập trung bình) lại chịu ảnh hưởng lớn nhất ở cả 02 giới, lần lượt là 59,16% và 54,77%⁽¹⁹⁾.

Chiến lược Quốc gia mới của Thái Lan đã xác định “bất bình đẳng” là một trong những thách thức chính cản trở sự phát triển bền vững của quốc gia và mục tiêu trở thành một quốc gia có thu nhập cao, đặc biệt khi Thái Lan là một trong những quốc gia có mức độ tập trung tài sản cao nhất thế giới. Tình hình chính trường Thái Lan cũng chưa có nhiều khả quan với sự ảnh hưởng của chính trị lên kinh tế và xã hội sâu sắc. Tuy nhiên tác động của đại dịch COVID - 19 trong hơn 2 năm qua đã buộc Chính phủ Thái Lan có những động thái thay đổi đối với vấn đề phân phối thu nhập khi đưa ra Kế hoạch kinh tế xã hội lần thứ 13 với những nội dung cụ thể hơn hướng tới cải thiện tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập của người dân.

Kết luận

Có thể thấy, từ sau khủng hoảng tài chính Châu Á 1997-1998, Thái Lan đã có nhiều lần điều chỉnh mô hình tăng trưởng qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Tuy nhiên một điều có thể thấy rõ là từ Kế hoạch lần thứ 8, mặc dù nhấn mạnh vào phát triển nguồn nhân lực nhưng các chính sách cụ thể, các nguồn lực đầu tư có xu hướng ưu tiên nhiều hơn cho kinh tế, cho các tập đoàn, tổ chức kinh tế để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Các chính sách liên quan đến phân phối thu nhập như thuế, lương, phúc lợi xã hội chưa theo kịp được với tốc độ phát triển kinh tế dẫn đến khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa nhóm thu nhập cao nhất và nhóm thu nhập thấp nhất ngày càng mở rộng. Mặc dù xét về Chỉ số GINI, bất bình đẳng

của Thái Lan trong những năm qua đã có cải thiện nhẹ nhưng vẫn ở mức khá cao so với thế giới. Bất bình đẳng trong thu nhập đã góp phần dẫn đến bất ổn về chính trị, sự chia rẽ trong tầng lớp dân cư và ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng sống của dân cư.

Bên cạnh đó, Đại dịch COVID-19 đã làm bộc lộ rõ nét những mặt trái của tăng trưởng trong quá trình phát triển của Thái Lan, bộc lộ những điểm yếu và những khiếm khuyết trong chính sách phát triển. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ 13 (2021) nhấn mạnh sự bình đẳng và công bằng cho người dân, kèm theo đó là hàng loạt các chương trình phúc lợi xã hội với mong muốn sớm đưa Thái Lan trở lại tăng trưởng một cách bền vững cả về kinh tế, chính trị và xã hội. Đến nay, dường như bức tranh kinh tế của Thái Lan bắt đầu có dấu hiệu phục hồi, nhưng tính bền vững còn phụ thuộc rất nhiều vào ý chí chính trị và các biện pháp cụ thể hóa của Chính phủ trong thời gian tới./

CHÚ THÍCH

1. Thailand Office of the Prime Minister (2007), The tenth national economic and social development plan (2007 - 2011).
2. Thailand Office of the Prime Minister (2012), The eleventh national economic and social development plan (2012 - 2016).
3. Thailand Office of the Prime Minister (2017), The twelfth national economic and social development plan (2017 - 2021).
4. <https://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/thai-lan-cong-bo-muc-tieu-phat-trien-dat-nuoc-giai-doan-2023-2027-666281/>, truy cập ngày 16/2/2022.
5. VCCI (2018), *Hồ sơ thị trường Thái Lan*.
6. World Development Indicators | DataBank (worldbank.org), truy cập lần cuối ngày 16/2/2022.
7. Lê Phương Hòa (2021), *Dịch chuyển lao động nông nghiệp của Thái Lan, Malaixia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội.
8. World Development Indicators | DataBank (worldbank.org), truy cập ngày 16/2/2022.
9. Worldbank (2022) *Thailand: Overview*, tldd.
10. <https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators#>, truy cập ngày 14/4/2022.
11. Tổng hợp từ <https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators#>, truy cập 16/10/2021.
12. Thanasak Jenmana, Amory Gethin (2019), "Extreme Inequality, Democratisation and Class Struggles in Thailand", *WID.world Issue Brief 2019 - 1*, pg.1.
13. Credit Suisse (2018) *Global Wealth Report 2018*, October 2018.
14. "Thailand's wealthy inequality is the highest in the world: What will this mean for upcoming elections", <https://www.aseantoday.com/2019/01/thailands-wealth-inequality-is-the-highest-in-the-world-what-does-this-mean-for-upcoming-elections/>, truy cập ngày 23/02/2022.
15. <https://www.pwc.com/vn/en/publications/2018/pwc-gmc-the-future-of-asean-time-to-act.pdf>, truy cập ngày 23/02/2022.
16. Chỉ số GINI là thước đo về phân phối thu nhập giữa các phần trăm thu nhập trong dân số, trong đó Chỉ số GINI càng cao thì mức độ bất bình đẳng càng lớn
17. Anuk Serechetapongse (2020), "Thailand Economic Focus: Building a more equal and sustainable Thailand after Covid - 19: A UN perspective", *United Nations*, <https://thailand.un.org/en/90303-thailand-economic-focus-building-more-equal-and-sustainable-thailand-after-covid-19-un>, truy cập ngày 02/01/2021.
18. <https://www.aseantoday.com/2019/01/thailands-wealth-inequality-is-the-highest-in-the-world-what-does-this-mean-for-upcoming-elections/> truy cập ngày 16/2/2022
19. Sasiwimon Warunsiri Paweenawat, Lusi Liao (2021) *A 'She-session'? The Impact of COVID-19 on the Labour Market in Thailand*, ERIA Discussion Paper Series No. 378, ERIA-DP-2021-11.